

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025- 2026

ĐỘ TUỔI 5 - 6 TUỔI

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
a. Phát triển vận động			
1	- Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và ruỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng bụng lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; Nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, một chân về phía sau. <i>Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần (Quyền được bảo vệ)</i> - Áp dụng các quy tắc xã hội - Kiểm soát bản thân	1-> 9
2	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện	- Đi nổi bàn chân tiến, lùi - Đi khuy gối	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	vận động: – Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,3m. – Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. – Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân - Đi trên dây (dây đặt trên sàn), - Đi trên ván kê dốc - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Nhảy lò cò 5 m	1, 2, 3, 4, 5, 7
3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Chạy thay đổi tốc độ theo hướng đích dắc theo hiệu lệnh - Đi thay đổi tốc độ theo hướng đích dắc theo hiệu lệnh - Chạy chậm khoảng 100-120m.	6, 7, 9
4	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). – Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	- Ném xa bằng 1 tay, - Ném xa bằng hai tay - Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách xa 4 m - Ném trúng đích đứng cao 1,5m x xa 2m bằng 1 tay - Ném trúng đích đứng xa 2m x cao 1,5m bằng 2 tay - Ném trúng đích nằm ngang bằng hai tay - Đi, đập và bắt bóng. - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, đập bắt bóng tại chỗ. - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	1-> 9
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: – Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m - 5m - Bò đích dắc qua 7 điểm - Bò chui ống dài 1,5m x 0,6 m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x30 cm - Bò bằng bàn tay bàn chân chui qua cổng - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây - Trèo lên xuống 7 giống thang - Bật xa 40- 50cm - Bật liên tục vào vòng	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8,

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
		- Bật qua vật cản 15- 20 cm - Bật tách, khập chân qua 7 ô.	
		- Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 cm	
6	- Trẻ biết thực hiện được các vận động. + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: - Bẻ, nắm - Lắp ráp	1, 2, 4, 5
7	- Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được theo đường viền của hình vẽ + Xếp chồng 12 đến 15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu + Tự cài, cởi cúc, xây dây giày, cài quai dép, kéo khóa	- Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ các nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Cắt đường vòng cung theo đường viền - Lắp ghép - Ghép hình - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc, kéo khóa áo, ba lô - Khâu luồn dây giày, dây áp, buộc dây. - Cài quai dép	1-> 9
b. Dinh dưỡng và sức khỏe.			
8	- Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên, nhóm. + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả....	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.... + Thực phẩm giàu chất béo + Thực phẩm giàu chất bột đường	2
9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, cháo...	- Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương: Cá nướng, rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, cháo.....	2, 4, 6
10	- Trẻ biết ăn nhiều loại	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và	2, 5, 6

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì, không có lợi ích cho sức khỏe.	ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì....) - <i>Trẻ tôn trọng nhu cầu, khả năng và sở thích đối với các hoạt động vận động của bản thân và của người khác</i> - <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống</i> <i>(Quyền được phát triển)</i> - <i>Tôn trọng sự dạng</i>	
11	- Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng + Tự thay quần, áo, khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch	- Tập luyện kỹ năng; Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước - Tự thay quần áo, khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách đi xong dội nước cho sạch	1, 2, 5
12	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	3.
13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: – Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. – Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. – Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. – Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	4, 5
14	- Trẻ có một số hành vi và	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh: + Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. + Nói với người lớn khi ốm đau, chảy máu, sốt... + Che miệng khi ho, hắt hơi + Đi vệ sinh đúng nơi quy định + Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nguyên nhân và cách phòng tránh. - Lấy tay che miệng khi hắt hơi, ngáp - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	2, 4, 7, 8, 9
15	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò, bếp củi, bếp ga...đang đun, phích nước nóng là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: ấm nước điện, bàn là, bếp điện bếp củi, bếp ga, phích nước nóng, dao, kéo...	1, 3
16	- Trẻ biết những nơi như: Hồ ao, nương, sông suối, bể chứa nước, giếng, bụi rậm....là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn: Hồ, ao, nương, sông suối, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...	8
17	- Trẻ biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... + Biết không tự ý uống thuốc + Biết ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu bia, cà phê	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... + Không tự ý uống thuốc + Không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu bia, cà phê , hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe .	4, 6

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe .		
18	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Trẻ biết một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế, ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ, nơi ở , số điện thoại gia đình, người thân khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu... ` Tránh 1 số trường hợp không an toàn.</p> <p>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</p> <p>` Địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạ biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. <i>Nhìn nhận bản thân tích cực.</i>	1, 2, 3, 8
19	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Đi bộ trên hè; Đi sang đường phải có người lớn dắt; Đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công tường rào...	- Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi ... Không đi theo người lạ rủ, kêu người lớn khi bị ép đi hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	1, 2, 7
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
a. Khám phá khoa học			
20	- Trẻ biết tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “ Tại sao có	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm,	5, 6, 8, 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	mưa...”	mặt trời, mặt trăng. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	
21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét: lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây cối, hoa... với môi trường sống	1, 2, 4->9
22	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	- Quá trình phát triển của cây, điều kiện sống của một số loại cây. - Quá trình phát triển con vật; điều kiện sống của một số con vật.	5, 6
23	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận		
24	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc	1, 3, 4, 5, 6, 7

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
		điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của cây, hoa, quả. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. <i>` Nhận thức linh hoạt</i>	
25	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu - Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại PTGT theo 2-3 dấu hiệu.	1, 3, 5, 6, 7
26	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.	5, 6, 8
27	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		
28	- Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<i>` Nhận biết các đặc điểm các đồ dùng, con người... thông qua các trò chơi âm nhạc và tạo hình.</i>	2, 4, 5, 8, 9
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
29	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “bao nhiêu?”; “đây là	- Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	1, 4, 6, 8, 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	mấy?”...		
30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. <i>Trí nhớ làm việc</i>	2, 3, 4, 6, 8, 9
31	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 (VD: Có 10 bông hoa chia ra làm 3 nhóm 2 nhóm bằng nhau, 1 nhóm nhiều(ít) hơn.	9
32	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe...)	3, 7
33	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	2, 3, 4, 6, 9
34	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
35	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	1, 2, 3, 4, 6, 9
36	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan - Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau	1, 7
37	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp.	4
38	- Trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp		

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
39	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	5, 8
40	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	7
41	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật,(phía trước, phía sau; phía trên, phía dưới; phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, bạn khác, với 1 vật nào đó làm chuẩn.	2
42	- Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần	8
c. Khám phá xã hội			
43	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	2, 3
44	- Trẻ biết nói tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình ; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	3
45	- Trẻ biết nói địa chỉ gia đình, mình (số nhà, đường phố/ thôn xóm đội bản), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi, trò chuyện.		
46	- Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.	1

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	được hỏi, trò chuyện.		
47	- Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Công việc của các cô bác trong trường.	1
48	- Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	1
49	- Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. VD: Nói “nghề nông làm ra lúa gạo, Nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới, nghề thêu là truyền thống của địa phương ...”	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương như nghề thêu khăn piêu của dân tộc thái...	4
50	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương, quê hương đất nước: tết trung thu, nguyên đán, ngày 20/11, ngày 22/12, ngày 8/3, lễ hội hoa ban...	1, 3, 4, 6, 7, 9
51	- Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của địa phương, quê hương đất nước.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh của quê hương, đất nước nơi trẻ sống	9
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
52	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: “Các bạn có tên bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có	- Hiểu và làm theo 2, 3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao,	1, 4, 7, 8, 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”	đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè dân gian của địa phương phù hợp với độ tuổi	
53	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (Đồ dùng gia đình, học tập...)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	1, 3, 5, 6, 7
54	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	4
55	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Kể lại sự việc theo trình tự.	4
56	- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “ Do đâu mà có” - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “ Như thế nào?”; “ Làm bằng gì?”. ` <i>Sử dụng cách nói “có”/“không” hoặc thể hiện thái độ qua phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, thái độ, hành vi...) một cách rõ ràng nhằm bảo vệ quyền riêng tư.</i> (Quyền phát triển)	4, 8
57	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	9
58	- Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	7, 8
59	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.		
60	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, truyện, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè dân gian của địa phương.	1-> 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
61	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc. ` Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.... trong nội dung truyện. - <i>Đồng cảm với người khác</i> - <i>Lòng biết ơn</i>	1->9
62	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch.	5, 6
63	- Trẻ sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng” ... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	3
64	- Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, xem sách về giới tính, xem các loại sách về giao thông, xem sách về quê hương đất nước, bản làng... - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ”	2, 7, 9
65	- Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.	8, 9
66	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ: Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách	7, 8
67	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	1, 7
68	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng	- Nhận dạng các chữ cái	1-> 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	Việt.		
69	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	1-> 9
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI			
70	- Trẻ nói được họ tên, tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	` Họ, tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. <i>Tôn trọng sự đa dạng</i>	3
71	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	2, 8
72	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	<i>Sở thích, khả năng của bản thân. (Quyền Bảo vệ) Nhìn nhận sự tích cực của bản thân</i>	2
73	- Trẻ biết mình là con/ cháu/anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	1, 3
74	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		
75	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày(Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Thực hiện công việc được giao(Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	4
76	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	7, 8
77	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	2, 5
78	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong	2, 3, 5, 7

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
	giận, ngạc nhiên xấu hổ.	các tình huống giao tiếp khác nhau. - <i>Đặt tên cảm xúc</i> - <i>Kiểm soát bản thân</i>	
79	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	` <i>Quan tâm chi sẽ giúp đỡ bạn.</i> ` <i>Không phân biệt, đối xử với các bạn khác giới, các bạn có hoàn cảnh đặc biệt, các bạn có đặc điểm về ngoại hình khác với mình</i> <i>(Quyền tham gia)</i> <i>Đồng cảm với người khác</i>	1,2
80	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ: Chỗ ở, nơi làm việc... - Kính yêu Bác Hồ.	9
81	- Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. - <i>Lòng biết ơn</i>	
82	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn...) của quê hương đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương Đất nước.	9
83	- Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào đúng nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình nơi công cộng (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; Đi bên phải lề đường) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	1, 3, 7
84	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	4, 6
85	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	7, 8
86	- Trẻ biết chờ đến lượt.	<i>Tôn trọng hợp tác chấp nhận.</i> <i>(Quyền tham gia)</i> ` <i>Áp dụng quy tắc xã hội</i> ` <i>Giải quyết xung đột</i>	7,8

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
87	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	<i>` Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. (Quyền tham gia)</i>	1->9
88	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt”-“xấu”.	7, 9
89	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc. <i>` Hòa hợp với thiên nhiên</i>	5, 6
90	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	1, 4
91	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	5, 6
92	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước.	8
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			
93	- Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của sự vật hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật <i>(Quyền bảo vệ)</i>	7, 8
94	- Trẻ thích thú và ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
95	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau “Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển” - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	1-> 9
96	- Trẻ hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	1-> 9
97	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc phù hợp với địa phương. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	1->9
98	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	1, 2, 5, 6
99	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục	1-> 9
100	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục	1, 5, 7, 9
101	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục	3, 5
102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục	7, 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
103	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục.	1-> 9
104	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	8, 9
105	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	9
106	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Nói lên ý tưởng và tạo các sản phẩm tạo hình theo ý thích. ` <i>Trí nhớ làm việc</i>	1->9
107	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	` Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. ` ` <i>Nhìn nhận bản thân tích cực</i>	1->9

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

STT	Chủ đề thời gian	Chủ đề nhánh	Thời gian	Điều chỉnh bổ sung
	Từ 3/9/2025 -> 5/9/2025	- Rèn nề nếp	- 1 tuần: Từ 1/9 -> 5/9	
1	Trường mầm non - Tết trung thu (4 tuần) Từ 08/09/2025 -> 03/10/2025	- Bé vui đến trường	- 1 Tuần: Từ 8/9->12/9	
		- Trường MN thân yêu của bé	- 1 Tuần: Từ 15/9 ->19/9	
		- Lớp học của bé	- 1 Tuần: Từ 22/9->26/9	
		- Vui tết trung thu	- 1 Tuần: Từ 29/9->3/10	
2	Bản thân (4 tuần) Từ 6/10/2025 -> 31/10/2025	- Tôi là ai	- 1 Tuần: Từ 6/10->10/10	
		- Cơ thể kỳ diệu của bé	- 2 Tuần: Từ 13/10 ->24/10	
		- Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	- 1 Tuần: Từ 27/10->31/10	
3	Gia đình - Ngày	- Gia đình của bé	- 1 Tuần: Từ 03/11->07/11	

	nhà giáo Việt Nam (4 tuần) Từ 03/11/2025 -> 28/11/2025)	- Ngôi nhà thân yêu của bé	- 1 Tuần: Từ 10/11->14/11	
		- Ngày hội 20/11	- 1 Tuần: Từ 17/11->21/11	
		- Đồ dùng trong gia đình	- 1 Tuần: Từ 24/11->28/11	
4	Một số nghề - Ngày 22/12 (4 tuần) Từ 01/12/2025 -> 26/12/2025	- Bác nông dân	- 1 Tuần: Từ 01/12->5/12	
		- Nghề thu hoạch của dân tộc Thái	- 1 Tuần: Từ 8/12->12/12	
		- Bác công nhân	- 1 Tuần: Từ 15/12->19/12	
		- Ngày thành lập quân đội nhân dân VN 22/12	- 1 Tuần: Từ 22/12->26/12	
5	Những con vật bé yêu (4 tuần) Từ 29/12/2025 -> 23/1/2026	- Con vật nuôi trong gia đình	- 1 Tuần: Từ 29/12->2/01	
		- Con vật sống dưới nước	- 1 Tuần: từ 5/01->9/01	
		- Con vật sống trong rừng	- 1 Tuần: Từ 12/01->16/01	
		- Một số con côn trùng	- 1 Tuần: Từ 19/01->23/01	
5	Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân (4 tuần) Từ 26/1/2026 -> 27/2/2026	- Cây xanh quanh bé	- 1 Tuần: Từ 26/01->30/01	
		- Hoa, quả bé thích	- 1 Tuần: Từ 2/2->6/2	
		- Tết và mùa xuân	- 1 Tuần: Từ 9/2->13/2	
		<i>Nghỉ tết nguyên đán từ ngày 16/02 đến 20/02/2026</i>		
		Một số loại rau	1 Tuần: Từ 23/02->27/02	
7	Phương tiện và quy định giao thông – ngày hội 8/3(4 tuần) Từ 02/3/2026 -> 27/3/2026	- Ngày hội 8/3	1 Tuần: Từ 2/3->6/3	
		- PTGT đường bộ	- 1 Tuần: Từ 9/3->13/3	
		- PTGT đường thủy, đường hàng không	- 1 Tuần: Từ 16/3->20/3	
		- Bé đi đường an toàn	- 1 Tuần: Từ 23/3->27/3	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên (3 tuần) Từ	- Một số nguồn nước	- 1 Tuần: Từ 30/3->3/4	
		- Một số hiện tượng tự nhiên	- 1 Tuần: Từ 6/4->10/4	

	30/3/2026 -> 17/4/2026	- Các mùa trong năm	- 1 Tuần: Từ 13/4->17/4	
9	Quê hương đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học - tết thiếu nhi (4 tuần) Từ 20/04/2026 ->22/05/2026	- Bản làng quê em	- 1 Tuần: Từ 20/4->24/4	
		Tuần ôn	Từ 27/4->01/5	
		- Bác Hồ kính yêu	- 1 Tuần: Từ 04/5->8/5	
		- Trường tiểu học	- 1 tuần: Từ 11/5->15/5	
		- Tết thiếu nhi	- 1 Tuần: Từ 18/5->22/5	

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Lường Thị Hương

Lường Thị Thuý